

KẾ HOẠCH

**Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền việc tổ chức, triển khai
Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Kế hoạch
hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số trong
ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lâm Đồng**

Thực hiện Kế hoạch số 101-KH/TU ngày 13/8/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền trên báo chí việc tổ chức, triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 02-KH/BCĐ ngày 22/7/2026 của Ban Chỉ đạo tỉnh về triển khai thực hiện Kế hoạch hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số trong hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch triển khai trong toàn ngành, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tuyên truyền sâu rộng quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; trọng tâm là nội dung, ý nghĩa, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số, nhất là các nhiệm vụ liên quan trực tiếp đến ngành Giáo dục và Đào tạo.

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các phòng thuộc Sở, cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý, công chức, viên chức, giáo viên, nhân viên, người lao động, học sinh, học viên và cha mẹ học sinh; thúc đẩy ứng dụng công nghệ số, khai thác hiệu quả các nền tảng, dịch vụ số gắn với đổi mới quản trị, nâng cao chất lượng dạy học, kiểm tra, đánh giá, giải quyết thủ tục hành chính và phục vụ người học.

Kịp thời thông tin tiến độ, kết quả, sản phẩm và hiệu quả thực hiện chuyển đổi số trong toàn ngành; chú trọng số liệu, minh chứng, các nền tảng đã đưa vào sử dụng; phát hiện, giới thiệu, biểu dương, nhân rộng mô hình hay, cách làm sáng tạo, sáng kiến, giải pháp hiệu quả, tập thể và cá nhân tiêu biểu, qua đó tạo sự đồng thuận và lan tỏa tinh thần đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong giáo dục.

2. Yêu cầu

Công tác thông tin, tuyên truyền phải được thực hiện kịp thời, thường xuyên, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm; bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh và nhiệm vụ thực tế của ngành Giáo dục; nội dung, hình thức phù hợp với từng đối tượng, cấp học, bảo đảm dễ hiểu, thiết thực và có sức lan tỏa.

Nội dung tuyên truyền phải gắn với tiến độ, nhiệm vụ, sản phẩm đầu ra và kết quả thực tế; ưu tiên phản ánh các nhiệm vụ đã hoàn thành, được đưa vào sử dụng, có dữ liệu, có người sử dụng và mang lại hiệu quả cụ thể. Thực hiện nghiêm nguyên tắc “6 rõ”: rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ sản phẩm, rõ kết quả; lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ làm thước đo hiệu quả công tác tuyên truyền.

Thông tin phải chính xác, thống nhất, đúng định hướng, tránh hình thức, phô trương; phản ánh đầy đủ kết quả, khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân và giải pháp khắc phục. Đồng thời, thực hiện nghiêm quy định về phát ngôn, cung cấp thông tin, bảo vệ bí mật nhà nước, an ninh mạng, an toàn thông tin và dữ liệu cá nhân, nhất là dữ liệu của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh trên môi trường số.

II. NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN

1. Tuyên truyền về Nghị quyết số 57-NQ/TW

Tuyên truyền bối cảnh, quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 57-NQ/TW; làm rõ vai trò của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đối với phát triển đất nước và nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo.

Tuyên truyền trách nhiệm của cơ quan quản lý giáo dục, cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và người học trong tổ chức thực hiện; gắn việc cụ thể hóa Nghị quyết với đổi mới quản trị nhà trường, phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá, cải cách hành chính và nâng cao chất lượng phục vụ người học.

Đẩy mạnh tuyên truyền các kết quả nổi bật, mô hình hay, cách làm sáng tạo, sáng kiến và giải pháp hiệu quả trong ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu số và các nền tảng số phục vụ quản lý, dạy và học.

2. Tuyên truyền việc thực hiện Kế hoạch hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số

Tuyên truyền mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ trọng tâm của Kế hoạch số 02-KH/BCĐ và các văn bản liên quan; tập trung vào những nhiệm vụ, điểm nghẽn có liên quan trực tiếp đến ngành Giáo dục và Đào tạo; thông tin đầy đủ tiến độ, kết quả và sản phẩm đầu ra, gắn với nguyên tắc “6 rõ”.

Tập trung tuyên truyền kết quả số hóa hồ sơ, dữ liệu; kết nối, chia sẻ dữ liệu; sử dụng nền tảng số; giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến; đổi mới quản trị và ứng dụng công nghệ trong dạy học, kiểm tra, đánh giá. Ưu tiên các sản phẩm đã hoàn thành, đưa vào vận hành, có người sử dụng và mang lại hiệu quả thực tế.

Kịp thời phản ánh những nhiệm vụ chậm tiến độ, khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân và giải pháp khắc phục; làm rõ hiệu quả trong giảm giấy tờ, thao tác, thời gian, chi phí và nâng cao chất lượng phục vụ tổ chức, cá nhân.

3. Tuyên truyền nâng cao kỹ năng số và bảo đảm an toàn trên môi trường số

Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh nâng cao kỹ năng số, khai thác hiệu quả các nền tảng, dịch vụ số phục vụ quản lý, dạy học và giao dịch hành chính.

Tuyên truyền kỹ năng nhận diện, phòng ngừa thông tin giả, thông tin sai lệch, lừa đảo trực tuyến, tấn công mạng, chiếm đoạt tài khoản và các nguy cơ mất an toàn thông tin; nâng cao trách nhiệm bảo vệ dữ liệu cá nhân, dữ liệu học sinh, hồ sơ giáo dục và sử dụng thông tin, hình ảnh trên môi trường mạng đúng quy định.

Kịp thời cung cấp thông tin chính thống khi xảy ra sự cố kỹ thuật, gián đoạn dịch vụ hoặc nguy cơ mất an toàn thông tin thuộc phạm vi quản lý; hạn chế khoảng trống thông tin, tránh gây hoang mang, hiểu sai trong cán bộ, giáo viên, học sinh và xã hội.

4. Tuyên truyền các mô hình, điển hình về chuyển đổi số trong giáo dục

Chủ động phát hiện, lựa chọn và tuyên truyền:

- Mô hình quản trị nhà trường trên môi trường số hiệu quả.
- Mô hình ứng dụng dữ liệu số, nền tảng số trong quản lý, dạy và học.
- Sáng kiến ứng dụng khoa học, công nghệ, trí tuệ nhân tạo trong giáo dục phù hợp quy định.
- Mô hình cải cách hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến hiệu quả.
- Giải pháp nâng cao năng lực số cho cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh.
- Các tập thể, cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh có sáng kiến, sản phẩm, giải pháp tiêu biểu trong khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Việc tuyên truyền mô hình, điển hình phải gắn với sản phẩm, kết quả và khả năng áp dụng, nhân rộng; tránh giới thiệu chung chung, hình thức.

III. HÌNH THỨC TUYÊN TRUYỀN

1. Tuyên truyền trên môi trường số

Tăng cường xây dựng, đăng tải tin, bài, phóng sự, chuyên đề trên Cổng thông tin điện tử của Sở, trang thông tin điện tử của các cơ sở giáo dục và các kênh thông tin chính thức.

Đẩy mạnh xây dựng sản phẩm truyền thông số ngắn gọn, trực quan, dễ tiếp cận như infographic, video ngắn, hình ảnh, đồ họa, tài liệu hỏi - đáp, hướng dẫn thao tác.

Khuyến khích ứng dụng công nghệ và trí tuệ nhân tạo trong hỗ trợ xây dựng nội dung, sản phẩm truyền thông theo đúng quy định; bảo đảm kiểm chứng thông tin trước khi đăng tải.

Tăng cường chia sẻ, lan tỏa thông tin chính thống; chủ động tiếp nhận, xử lý và phản ánh kịp thời những vấn đề phát sinh liên quan đến chuyển đổi số trong ngành.

2. Tuyên truyền thông qua hoạt động của cơ quan, đơn vị và nhà trường

Lồng ghép nội dung trong hội nghị, cuộc họp, sinh hoạt chuyên môn, sinh hoạt tập thể và các hoạt động giáo dục phù hợp.

Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn kỹ năng số, an toàn số phù hợp với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Khuyến khích cơ sở giáo dục tổ chức các hoạt động trải nghiệm, cuộc thi, diễn đàn, tọa đàm hoặc hình thức phù hợp nhằm lan tỏa tinh thần đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

3. Phối hợp với các cơ quan báo chí, truyền thông

Chủ động cung cấp thông tin, hình ảnh, số liệu, kết quả, sản phẩm và mô hình tiêu biểu của ngành cho các cơ quan báo chí, truyền thông.

Nội dung cung cấp phải chính xác, có kiểm chứng, đúng thẩm quyền, đúng quy định về phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí.

Ưu tiên thông tin về các sản phẩm, mô hình, kết quả có tác động trực tiếp đến giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh và hoạt động quản lý giáo dục.

IV. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Từ khi ban hành Kế hoạch đến hết ngày 30/9/2026

Tiếp tục tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết số 57-NQ/TW, Kế hoạch số 02-KH/BCĐ và các chủ trương, nhiệm vụ của tỉnh, của ngành về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Tập trung phản ánh tiến độ xử lý các điểm nghẽn, các nhiệm vụ đến hạn và kết quả thực hiện của ngành Giáo dục.

Tuyên truyền những kết quả bước đầu có tác động thiết thực trong giảm giấy tờ, thao tác, thời gian, chi phí; giới thiệu các mô hình, cách làm hiệu quả.

Kịp thời phản ánh khó khăn, vướng mắc, nguy cơ chậm tiến độ và các giải pháp khắc phục.

2. Từ ngày 01/10/2026 đến hết ngày 30/11/2026

Tổ chức đợt tuyên truyền cao điểm, bám sát các mốc hoàn thành của Kế hoạch hành động 100 ngày.

Tập trung phản ánh các sản phẩm đã hoàn thành, được đưa vào vận hành và hiệu quả thực tế đối với công tác quản lý giáo dục, hoạt động dạy học và phục vụ người dân, người học.

Tăng cường các sản phẩm truyền thông trực quan; giới thiệu, biểu dương tập thể, cá nhân, mô hình, sáng kiến, giải pháp tiêu biểu.

Chủ động thông tin về nhiệm vụ còn chậm, nguyên nhân, trách nhiệm và giải pháp khắc phục.

3. Sau khi kết thúc Kế hoạch hành động 100 ngày

Tiếp tục duy trì thường xuyên công tác tuyên truyền về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và kết quả phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong ngành Giáo dục.

Tập trung tuyên truyền kết quả ứng dụng công nghệ số vào quản trị, dạy học, kiểm tra, đánh giá, cải cách hành chính và phục vụ người học.

Duy trì, nhân rộng những mô hình, cách làm hiệu quả; tiếp tục phát hiện, biểu dương các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở

Là đầu mối theo dõi, tổng hợp tiến độ, kết quả triển khai Kế hoạch; phối hợp các phòng thuộc Sở tham mưu lãnh đạo Sở chỉ đạo công tác thông tin, tuyên truyền.

Chủ trì, phối hợp khai thác thông tin, số liệu, kết quả, sản phẩm chuyển đổi số để xây dựng tin, bài, sản phẩm truyền thông; cung cấp thông tin cho cơ quan báo chí theo quy định, ưu tiên các mô hình, sản phẩm có hiệu quả thực tế và khả năng nhân rộng.

Theo dõi thông tin, dư luận liên quan đến việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và chuyển đổi số trong ngành Giáo dục; kịp thời tổng hợp, báo cáo lãnh đạo Sở các vấn đề cần thông tin, định hướng.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động triển khai và cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, số liệu, tiến độ, sản phẩm, kết quả thực hiện các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Phát hiện, lựa chọn, giới thiệu các mô hình, cách làm hiệu quả, sản phẩm, sáng kiến, tập thể, cá nhân tiêu biểu; phối hợp hướng dẫn các cơ sở giáo dục tuyên truyền gắn với nhiệm vụ chuyên môn, bảo đảm thông tin chính xác, thống nhất và có minh chứng.

Kịp thời báo cáo khó khăn, vướng mắc, nhiệm vụ có nguy cơ chậm tiến độ để tham mưu lãnh đạo Sở chỉ đạo, xử lý.

3. Các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở

Căn cứ Kế hoạch và điều kiện thực tế, tổ chức tuyên truyền phù hợp đến cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh; tăng cường tuyên truyền trên trang thông tin điện tử, các kênh thông tin chính thức, hội nghị, sinh hoạt chuyên môn và hoạt động giáo dục.

Chủ động xây dựng tin, bài, hình ảnh, video, infographic và các sản phẩm truyền thông về kết quả thực hiện khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại đơn vị.

Phát hiện, giới thiệu các mô hình hay, cách làm sáng tạo, sản phẩm, sáng kiến, tập thể và cá nhân tiêu biểu để tuyên truyền, nhân rộng; đồng thời bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân, nhất là dữ liệu và hình ảnh học sinh khi đăng tải, chia sẻ trên môi trường mạng.

Kịp thời phản ánh về Sở Giáo dục và Đào tạo những khó khăn, vướng mắc, vấn đề phát sinh hoặc thông tin sai lệch trong quá trình triển khai.

4. Đề nghị UBND các xã, phường, đặc khu

Phối hợp chỉ đạo các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý triển khai công tác thông tin, tuyên truyền về Nghị quyết số 57-NQ/TW và các nhiệm vụ chuyển đổi số phù hợp với tình hình thực tế; tăng cường chia sẻ, lan tỏa các mô hình, sản phẩm và kết quả tiêu biểu của ngành Giáo dục tại địa phương.

5. Chế độ thông tin, báo cáo

Các phòng thuộc Sở và các cơ sở giáo dục chủ động cung cấp thông tin, số liệu, hình ảnh, sản phẩm, kết quả thực hiện phục vụ công tác tuyên truyền; kịp thời gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo các mô hình, sáng kiến, sản phẩm, kết quả nổi bật có khả năng lan tỏa để tuyên truyền, giới thiệu, nhân rộng. Thực hiện báo cáo kết quả triển khai Kế hoạch theo yêu cầu để Sở tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền việc tổ chức, triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Kế hoạch hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số trong ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lâm Đồng. Yêu cầu các phòng thuộc Sở, các đơn vị trực thuộc Sở nghiêm túc triển khai thực hiện; đề nghị UBND các xã, phường, đặc khu phối hợp chỉ đạo các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- UBND các xã, phường, đặc khu (phối hợp);
- Các phòng thuộc Sở;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;;
- Lưu: VT, VP.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Phan Đức Thái